

Số: 96 /2026/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

1. Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, P.Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Điện thoại: 08.3715 9909

Fax: 08.5437 1074

Email: info@saigontel.vn

Website: www.saigontel.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 12/10/2026, Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn nhận được Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng số 11042/GP-SKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2026. Trên cơ sở đó, SAIGONTEL sẽ hoàn tất các thỏa thuận thương mại với SpaceX và Starlink Services Vietnam để phân phối dịch vụ Starlink tại Việt Nam.

Dấu mốc này tạo nền tảng cho việc phát triển nền tảng kết nối dành cho doanh nghiệp của SaigonTel, góp phần xây dựng hạ tầng kết nối phục vụ nhu cầu tăng trưởng của doanh nghiệp Việt Nam. Nền tảng đang được phát triển nhằm kết hợp kết nối vệ tinh và kết nối mặt đất, quản lý mạng cùng hỗ trợ kỹ thuật tại Việt Nam, phục vụ doanh nghiệp trong các lĩnh vực khu công nghiệp, sản xuất, logistics, năng lượng, xây dựng và vận tải biển

Căn cứ khoản 6 Điều 35 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông, Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn (SAIGONTEL) công bố một số nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, cụ thể như sau:

a. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN
- Tên tiếng nước ngoài: SAIGON TELECOMMUNICATION & TECHNOLOGIES CORPORATION
- Tên viết tắt: SAIGONTEL CORP.
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh



- Thông tin đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302615063 do Sở Tài chính cấp lần đầu ngày 14/05/2002; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 23/09/2025
- b. Thông tin giấy phép:
 - Số giấy phép: 11042/GP-SKHCN
 - Ngày cấp giấy phép: Cấp lần đầu ngày 08/10/2026
 - Thời hạn hiệu lực: Từ ngày 08/10/2026 đến hết ngày 31/12/2030.
- c. Loại hình dịch vụ và phạm vi cung cấp:
 - Trên mạng viễn thông công cộng cố định vệ tinh: Dịch vụ kênh thuê riêng cho các trạm thu, phát sóng di động và dịch vụ truy nhập Internet; phạm vi cung cấp trên toàn quốc.
 - Trên mạng viễn thông công cộng di động vệ tinh: Dịch vụ truy nhập Internet; phạm vi cung cấp trên biển trong phạm vi toàn quốc.
 - Phạm vi liên lạc: Trong nước và quốc tế.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo hình thức bán lại, không thiết lập mạng viễn thông công cộng theo giấy phép này; được thực hiện các hoạt động kết nối, thuê đường truyền dẫn và lắp đặt thiết bị trong phạm vi được giấy phép cho phép.

SAIGONTEL cam kết triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông đúng phạm vi được cấp phép, tuân thủ các quy định pháp luật về viễn thông, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin và quyền lợi hợp pháp của người sử dụng dịch vụ.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 12/10/2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng số 11042/GP-SKHCN ngày 08/10/2026



Đại diện tổ chức

Tổng Giám Đốc - Người được UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Nguyễn Cẩm Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11042 /GP-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2026

GIẤY PHÉP
CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG KHÔNG CÓ HẠ TẦNG MẠNG
(Có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030)
Cấp lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 6516/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông – internet, tần số vô tuyến điện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đơn kèm Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng số 05/SGT ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn (sau đây gọi là Hồ sơ);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bưu chính – Viễn thông tại Phiếu trình số 2822/PTr-BCVT ngày 08 tháng 10 năm 2026 về việc cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng.

NAY CHO PHÉP

Điều 1. Doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa): CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Tên giao dịch quốc tế: SAIGON TELECOMMUNICATION & TECHNOLOGIES CORPORATION

Tên viết tắt: SAIGONTEL CORP.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302615063 do Sở Tài chính cấp lần đầu ngày 14 tháng 5 năm 2002; đăng ký thay đổi lần thứ: 18, ngày 23 tháng 9 năm 2025 (sau đây gọi là doanh nghiệp) được cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng theo các quy định sau:

1. Loại dịch vụ viễn thông và phạm vi cung cấp dịch vụ:

a) Loại dịch vụ viễn thông:

- Doanh nghiệp được phép cung cấp các dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng cố định vệ tinh sau:

+ Dịch vụ viễn thông cơ bản: dịch vụ kênh thuê riêng cho các trạm thu, phát sóng di động.

+ Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng: dịch vụ truy nhập Internet.

- Doanh nghiệp được phép cung cấp các dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng di động vệ tinh sau:

+ Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng: dịch vụ truy nhập Internet.

b) Phạm vi liên lạc: trong nước và quốc tế.

c) Phạm vi cung cấp dịch vụ:

- Doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng cố định vệ tinh trong phạm vi toàn quốc.

- Doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông công cộng di động vệ tinh trên biển trong phạm vi toàn quốc.

2. Phương thức cung cấp dịch vụ: bán lại.

3. Đường truyền dẫn và kết nối viễn thông: Doanh nghiệp được quyền xây dựng, lắp đặt, sở hữu hệ thống thiết bị viễn thông và đường truyền dẫn trong phạm vi cơ sở và điểm phục vụ công cộng của mình để cung cấp dịch vụ viễn thông cho người sử dụng dịch vụ viễn thông; thuê đường truyền dẫn để kết nối hệ thống thiết bị viễn thông, các cơ sở, điểm phục vụ công cộng của mình với nhau và với mạng viễn thông công cộng của doanh nghiệp viễn thông khác; được thuê đường truyền dẫn hoặc mua lưu lượng, dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp viễn thông khác để bán lại cho người sử dụng dịch vụ viễn thông; cho doanh nghiệp viễn thông khác thuê lại cơ sở hạ tầng viễn thông mà mình đã thuê nếu được doanh nghiệp viễn thông cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông đồng ý. Doanh nghiệp viễn thông có quyền kết nối mạng viễn thông của mình với mạng, dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp viễn thông khác; có nghĩa vụ cho doanh nghiệp viễn thông khác kết nối vào hệ thống thiết bị và dịch vụ viễn thông được cung cấp theo Giấy phép này theo các quy định về quản lý kết nối viễn thông.

4. Kho số viễn thông: Doanh nghiệp không được cấp và sử dụng mã, số, điểm báo hiệu theo quy hoạch và quy định quản lý kho số viễn thông.

5. Tài nguyên Internet: Doanh nghiệp không được cấp và sử dụng tài nguyên Internet theo quy hoạch và quy định về quản lý tài nguyên Internet.

Điều 2. Ngoài các quy định tại Điều 1, doanh nghiệp có trách nhiệm:

1. Triển khai giấy phép: Đầu tư, triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông theo các nội dung của giấy phép này phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông tại Việt Nam.

2. Giá dịch vụ viễn thông và khuyến mại: Thực hiện các quy định về quản lý giá dịch vụ và khuyến mại trong viễn thông và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Tiêu chuẩn, quy chuẩn và chất lượng dịch vụ viễn thông: Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong việc cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép theo quy định của pháp luật và thực hiện các quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông.

4. Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, an toàn thông tin mạng và an ninh thông tin, chịu sự kiểm soát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và kiểm soát, bảo đảm an ninh thông tin.

5. Thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước huy động trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động viễn thông của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật.

8. Có phương án sẵn sàng kết nối kỹ thuật phục vụ việc báo cáo số liệu bằng phương tiện điện tử đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về viễn thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

9. Công bố nội dung giấy phép này theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

10. Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại phí, lệ phí và đóng góp tài chính vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo quy định của pháp luật.

11. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông);
- UBND Thành phố (đề báo cáo);
- Lưu: VT, phòng BCVT. (trìnhlnh)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Huỳnh Quang Hiếu